TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **10**/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26- 4-2019
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Tấn Trường**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Văn Khuyến**
Bà **Trần Thị Thanh Miên**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hảo – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Bùi Quang Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 35/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/3/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2019/QĐSR-HNGĐ ngày 09/4/2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị T** - SN: 1985; (có mặt)
- *Bị đơn:* Anh **Lê Văn Y** - SN: 1980. (vắng mặt)
- *Người có quyền, lợi ích được bảo vệ:* Cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 30/10/2011

Cùng trú tại: Thôn 5, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Y tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại UBND xã LT ngày 28/11/2003, tổ chức hôn lễ theo đúng quy định pháp luật và phong tục địa phương.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi sống hạnh phúc và có 01 con chung

là cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 30/10/2011.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không có sự quan tâm, lo lắng cho nhau, anh Y còn thường xuyên đánh đập chị T. Hiện nay tình cảm hai vợ chồng không còn, không có khả năng giải quyết mâu thuẫn, hôn nhân không đạt được mục đích chung sống hạnh phúc. Đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

+ *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Khi ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 30/10/2011, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Khi ly hôn, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn anh Lê Văn Y trình bày:*

+ *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Y thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Anh Y cũng thống nhất mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho nhau. Anh Y thống nhất ly hôn với chị T.

+ *Về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung:* Khi ly hôn, anh Y đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 30/10/2011, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ *Về tài sản chung và nợ chung:* Khi ly hôn, các bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

- *Về tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39; các Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuyên bố: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Văn Y. Về con chung: Đề nghị giao con chung cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 30/10/2011 cho chị T trực niếp nuôi dung. Về cấp dưỡng nuôi con chung các bên không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn anh Lê Văn Y cùng trú tại Thôn 5, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước. Căn cứ khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án hôn nhân gia đình về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PR, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai anh Lê Văn Y tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Lê Văn Y.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T thấy rằng:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị T và anh Y tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn ngày 28/11/2003 tại UBND xã LT. Việc kết hôn của chị T và anh Y là đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận là vợ chồng.

- *Về mâu thuẫn gia đình:*

Chị T cho rằng trong quá trình sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, hay cãi vã lẫn nhau, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương, quan tâm lo lắng cho nhau. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không có kết quả, không còn tình cảm yêu thương nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên hòa giải ngày 20/02/2019, anh Lê Văn Y cũng thừa nhận mẫu thuẫn như chị T trình bày và đồng ý ly hôn với chị T. Lời trình bày của các bên đương sự phù hợp với nội dung xác minh tình trạng hôn nhân của chính quyền địa phương xác định mâu thuẫn của chị T, anh Y là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở, cần được chấp nhận.

- *Về con chung:* Trong quá trình sống chung, chị T, anh Y có 01 con chung là cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh, sinh ngày 30/10/2011, khi ly hôn chị T và anh Y đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nh. Xét yêu cầu của anh Y, chị T, HĐXX nhận thấy: Cháu Nh hiện đang học tập và sống ổn định với chị T tại thôn 5, xã LT, huyện PR, tỉnh Bình Phước, chị T có nghề nghiệp, thu nhập ổn định tại địa phương. Cháu Nh cũng có nguyện vọng được ở với chị T. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nh, cần giao cháu Nh cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 235; Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 56, 57; 80; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Lê Văn Y.

- Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Quỳnh Nh sinh ngày 30/10/2011 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Nh đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2/ Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 600.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 026830, quyển số 0537 ngày 28/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước. Chị Nguyễn Thị T được nhận lại 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PR, tỉnh Bình Phước.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện PR;*
- *TAND,VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS huyện PR;*
- *UBND xã LT;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Đỗ Tấn Trường